CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

FireAnt

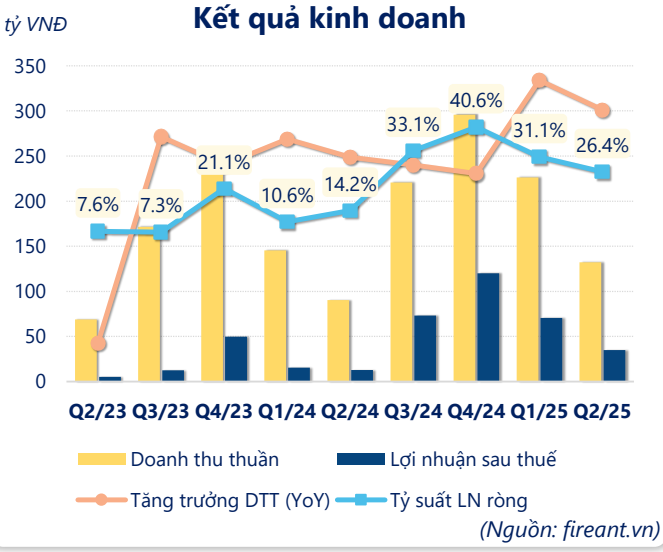
Ngày 30/06/2025	67,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.4%	**-11.8%**	**29.0%**

ROE — Q2/25: **16.2%** | +/- YoY ▲ 10.6%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	132 tỷ VNĐ	▼ 94.0 ▼ 41.6%	▲ 41.5 ▲ 46.0%
LN gộp	41.3 tỷ VNĐ	▼ 46.6 ▼ 53.0%	▲ 19.8 ▲ 92.2%
LN thuần	36.5 tỷ VNĐ	▼ 38.8 ▼ 51.5%	▲ 24.3 ▲ 199%
LN sau thuế	34.9 tỷ VNĐ	▼ 35.5 ▼ 50.5%	▲ 22.1 ▲ 172%

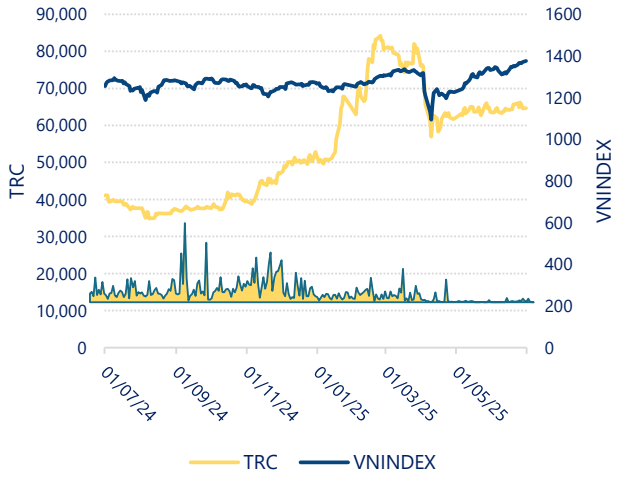
	6T 2025	YoY
DT thuần	358 tỷ VNĐ	▲ 122 ▲ 51.8%
LN gộp	129 tỷ VNĐ	▲ 76.1 ▲ 144%
LN thuần	112 tỷ VNĐ	▲ 83.3 ▲ 289%
LN sau thuế	105 tỷ VNĐ	▲ 76.8 ▲ 273%

Kết quả kinh doanh



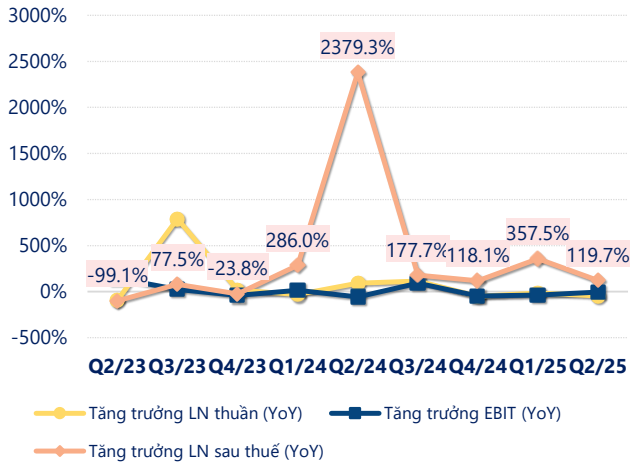
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



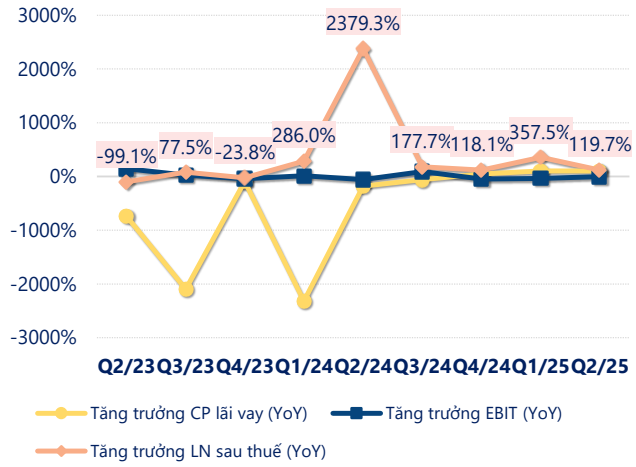
CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

Tăng trưởng lợi nhuận



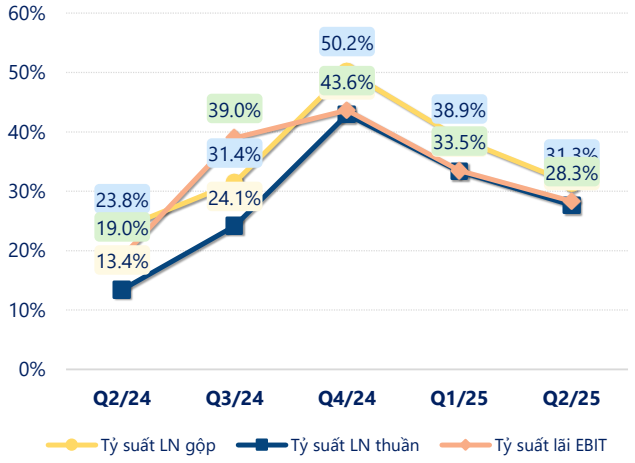
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



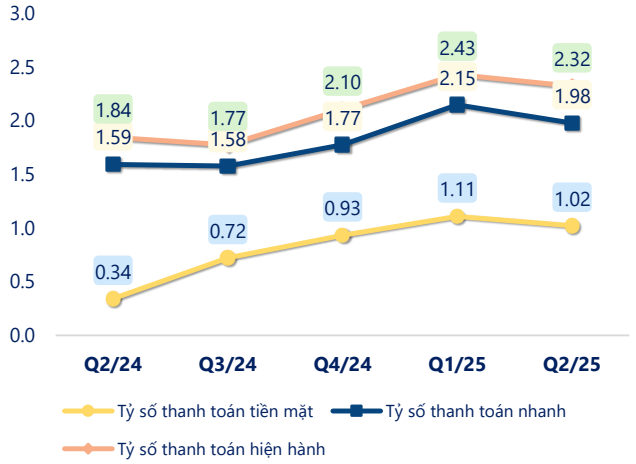
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



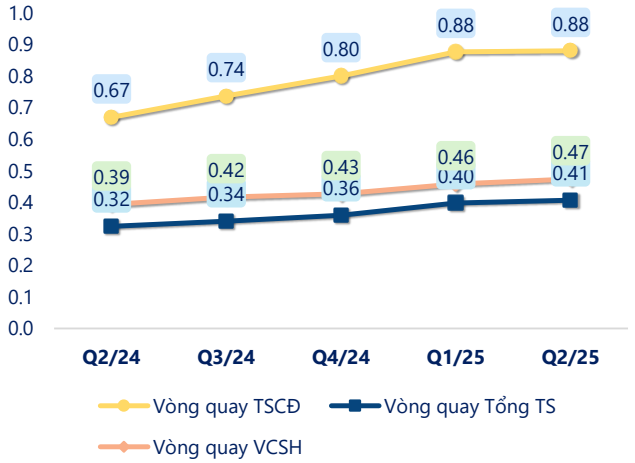
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



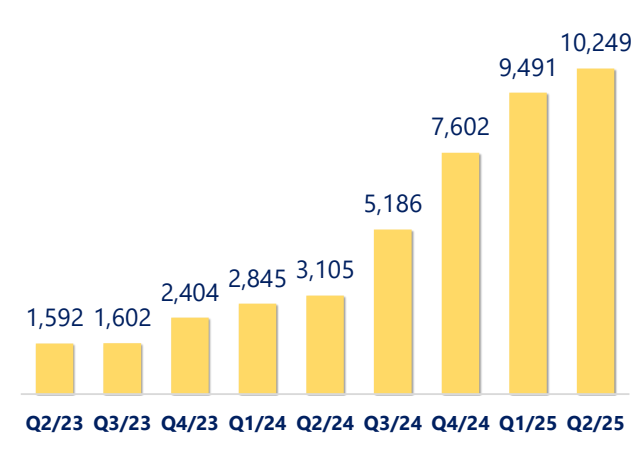
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

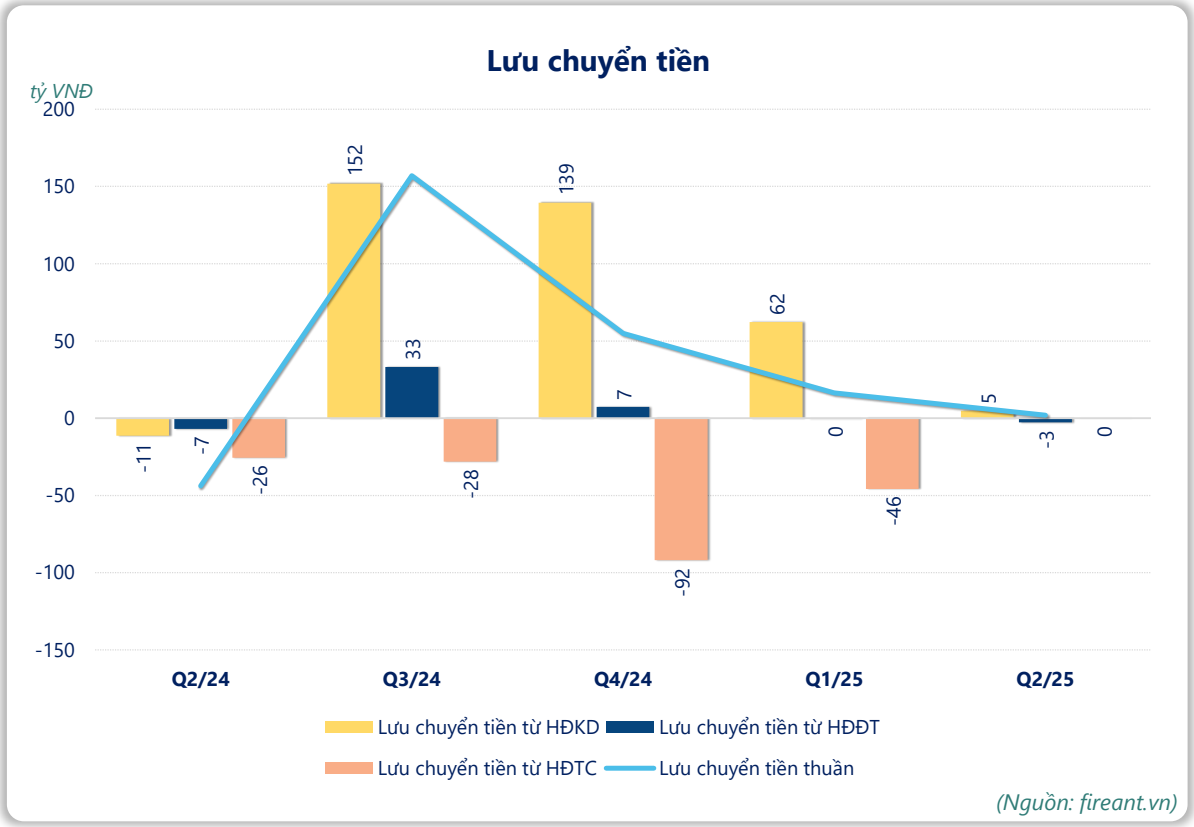


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**132**	**90.5**	**46.0%**	**358**	**236**	**51.8%**
Giá vốn hàng bán	90.8	69.0	31.6%	229	183	25.1%
Lợi nhuận gộp	41.3	21.5	92.2%	129	52.9	144%
Doanh thu HĐTC	10.6	9.26	14.3%	12.1	13.3	-9.5%
Chi phí TC	0.04	3.00	-98.8%	0.42	6.76	-93.8%
Chi phí lãi vay	0.00	2.98	-99.9%	0.34	6.70	-95.0%
LN trong công ty LKLD	**0.02**	**-4.71**	**100%**	**0.07**	**-6.35**	**101%**
Chi phí bán hàng	1.18	1.69	-30.2%	2.84	3.98	-28.8%
Chi phí QLDN	**14.2**	**9.21**	**53.9%**	**26.3**	**20.4**	**28.9%**
LN thuần từ HĐKD	36.5	12.2	199%	112	28.7	289%
Lợi nhuận khác	**0.87**	**2.05**	**-57.4%**	**0.92**	**1.92**	**-52.0%**
LN trước thuế	37.4	14.2	163%	113	30.7	268%
Lợi nhuận sau thuế	**34.9**	**12.8**	**172%**	**105**	**28.2**	**273%**
LNST của CĐ cty mẹ	**34.9**	**12.8**	**172%**	**105**	**28.2**	**273%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)